

Số: 177.../THPTPDG

Điện Biên Phủ, ngày 05 tháng 9 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện quy chế công khai

Thực hiện văn bản số 1882/SGDDT-KTKĐCLGD ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân,

Trường THPT Phan Đình Giót báo cáo về việc thực hiện quy chế công khai cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện quy chế công khai năm học 2019-2020

Ngay sau khi nhận được thông tin về việc ban hành Thông tư mới về quy chế công khai, nhà trường đã tiến hành nghiên cứu kỹ lưỡng các nội dung trong Thông tư 36 và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

Các nội dung công khai: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế (Biểu số 09, 10); Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng: Cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên (Biểu 11, 12); Công khai thu chi tài chính: Công khai kết quả dự toán năm 2020, kết quả duyệt quyết toán năm 2018, Công khai mức học phí và dự kiến các khoản thu từ người học.

Hình thức và thời điểm công khai: Công khai tại bảng thông báo của nhà trường và trang thông tin điện tử của trường vào tháng 9/2020. Các thông tin được cập nhật về kết quả thi THPT quốc gia ngay khi có kết quả chính thức. Đầu năm học 2020-2021, sau khi có kết quả thỏa thuận giữa nhà trường và gia đình học sinh về các khoản thu, nhà trường tiếp tục cập nhật thông tin về các khoản thu. Tháng 9/2020, sau khi hoàn thành dự toán ngân sách năm 2021, nhà trường đã niêm yết công khai tại bảng tin. Sau khi có kết quả thông báo về duyệt quyết toán ngân sách năm 2019, nhà trường đã niêm yết công khai tại bảng tin vào tháng 9/2020. Thời gian công khai: trong vòng 30 ngày theo quy định.

2. Kế hoạch triển khai quy chế công khai năm học 2020-2021

Nhà trường tiếp tục thực hiện nghiêm túc quy chế công khai về nội dung, hình thức, thời điểm công khai theo quy định tại Thông tư 36.

Ngoài ra, các khoản thu từ người học sẽ được thông báo, thỏa thuận công khai với cha mẹ học sinh trong các cuộc họp phụ huynh đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học. Kết quả dự toán, duyệt quyết toán hàng năm sẽ được công bố công khai trên bảng tin và trong các cuộc họp gần nhất.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của trường THPT Phan Đình Giót. Kính mong được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Phòng KTKĐCLGD;
- Lưu VT.



Thị Văn Sếp

SỞ GD&ĐT TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH GIÓT

THÔNG BÁO
CAM KẾT CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG
NĂM HỌC 2020-2021

Stt	Nội dung	Chia theo khối lớp		
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Điều kiện tuyển sinh	Xét tuyển theo qui chế tuyển sinh		
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Ban cơ bản	Ban cơ bản	Ban cơ bản
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh.	Thông tin 2 chiều. Đặc biệt CMHS thường xuyên giữ mối liên hệ với nhà trường để giáo dục HS thông qua BĐDCMHS của lớp- trường-GVCN. Khi có sự việc phát sinh trao đổi trực tiếp với BGH-GVCN-BĐ DCMHS của trường. HS phải có thái độ học tập nghiêm túc, tham gia đầy đủ các hoạt động theo Chương trình GDPT.		
IV	Các hoạt động hỗ trợ hoạt động học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	HS được tham gia đầy đủ các hoạt động: HĐNGLL, TDTT, VHVN, GDHN, LĐ, GDKNS, GDSKSS		
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	98% xếp loại hạnh kiểm từ TB trở lên 95% xếp loại học lực từ TB trở lên. 100% học sinh đủ sức khỏe học tập.	98% xếp loại hạnh kiểm từ TB trở lên 95% xếp loại học lực từ TB trở lên. 100% học sinh đủ sức khỏe học tập.	100 % xếp loại hạnh kiểm từ TB trở lên. phần đầu đạt tỷ lệ TN 95% trở lên. 100% học sinh đủ sức khỏe học tập. 100% học sinh đủ điều kiện thi THPT Quốc gia.
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Lên lớp 11	Lên lớp 12	Học CĐ-ĐH và TCCN

Điện Biên Phủ, ngày 31 tháng 7 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Phí Văn Lốp

SỞ GD&ĐT TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH GIÓT

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của nhà trường

Năm học 2019-2020

Stt	Đánh giá học sinh	Tổng số	Chia ra					
			Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12	
			SL	%	SL	%	SL	%
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	690	252	100,0%	255	100,0%	183	100,0%
1	Tốt	550	174	69,0%	212	83,1%	164	89,6%
2	Khá	110	51	20,2%	40	15,7%	19	10,4%
3	Trung bình	29	26	10,3%	3	1,2%	0	0,0%
4	Yếu	1	1	0,4%	0	0,0%	0	0,0%
II	Số học sinh chia theo học lực	690	252	100,0%	255	100,0%	183	100,0%
1	Chia ra: Giỏi	70	19	7,5%	31	12,2%	20	10,9%
2	Khá	325	109	43,3%	124	48,6%	92	50,3%
3	Trung bình	278	115	45,6%	97	38,0%	66	36,1%
4	Yếu	12	4	1,6%	3	1,2%	5	2,7%
5	Kém	4	4	1,6%	0	0,0%	0	0,0%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	690	252	100,0%	255	100,0%	183	100,0%
1	Lên lớp	681	246	97,6%	252	98,8%	183	100,0%
a	Học sinh giỏi	70	19	7,5%	31	12,2%	20	10,9%
b	Học sinh tiên tiến	325	109	43,3%	124	48,6%	92	50,3%
2	Thi lại	49	36	14,3%	13	5,1%	0	0,0%
3	Lưu ban	11	8	3,2%	3	1,2%	0	0,0%
4	Chuyển trường đến/đi	7	3	1,2%	2	0,8%	2	1,1%
5	Bị đuổi học	1	0	0,0%	1	0,4%	0	0,0%
6	Bỏ học	7	3	1,2%	3	1,2%	1	0,5%
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	43	18	7,1%	12	4,7%	13	7,1%
1	Cấp tỉnh	43	18	7,1%	12	100,0%	13	7,1%
2	Cấp Quốc gia	0	0	0,0%	0	0,0%	0	0,0%
V	Số học sinh dự thi tốt nghiệp	182					182	99,5%
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	178					178	97,3%
VII	Số học sinh đỗ đại học, cao đẳng	115					115	62,8%
VIII	Số học sinh nữ	223	84	33,3%	78	30,6%	61	33,3%
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	488	211	83,7%	142	56,3%	135	73,8%

Điện Biên Phủ, ngày 28 tháng 8 năm 2020



Phí Văn Lốp

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường
Năm học 2019-2020

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	26	1,51 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	26	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn tin	02	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	01	-
7	Bình quân lớp/phòng học	1	-
8	Bình quân học sinh/lớp	30,7	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	23.000	28.8
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5.000	6,25
VI	Tổng diện tích các phòng	2.263	2,83
1	Diện tích phòng học (m ²)	1207	1,51
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	255	0,32
3	Diện tích thư viện (m ²)	51	0,06
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	750	0,9
5	Diện tích phòng khác (...)(m ²)	0	0
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	6	0,23 bộ/lớp
1	Khối lớp 10	2	0,18
2	Khối lớp 11	2	0,29
3	Khối lớp 12	2	0,25
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	500m ²	0,6
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	70	11,4 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	04	0,15
2	Cát xét	05	0,16
3	Đầu Video/đầu đĩa	02	0,08
4	Máy chiếu projector	35	1,3
5	Loa Hpec	26	1,0
6	Máy Photocopy	02	
7	Máy nổ	01	
8	Cabin luyện nghe NN	40	



--	--	--	--

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	37m ²
XI	Nhà ăn	không

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	20 (360 m ²)	160	2,25 m ²

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	16 m ²		54 m ²		0,07
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Điện Biên Phủ, ngày 31 tháng 7 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG



Phí Văn Lốp

THÔNG BÁO
Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của nhà trường
Năm học 2019-2020

Stt	Nhân sự	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đ	CĐ
	Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên	65		18	44		1	2	63						
I	Giáo viên	54		15	39				54			25	28	1	
1	- Thể dục	4			4				4				4		
2	- Tin học	3			3				3			3			
3	- Tiếng Anh	6		1	5				6				6		
4	- Ngữ Văn	9		2	7				9			4	5		
5	- Lịch sử	3		1	2				3			2	1		
6	- Địa lý	4			4				4			3	1		
7	- Toán học	11		4	7				11			5	6		
8	- Vật lý	4		3	1				4			3	1		
9	- Hóa học	5		3	2				5			3	2		
10	- Sinh học	3		1	2				3				2	1	
11	- Giáo dục công dân	1			1				1			1			
12	- Giáo dục quốc phòng														
13	- Kỹ thuật công nghiệp	1			1				1			1			
II	Cán bộ quản lý	4		3	1				4			4			
1	- Hiệu trưởng	1		1					1			1			
2	- Phó hiệu trưởng	3		2	1				3			3			
III	Nhân viên	7			4	0	1	2							
1	Nhân viên Y tế	1					1								
2	Nhân viên Kế toán	1			1										
3	Nhân viên Thủ quỹ	1			1										
4	Nhân viên Thư viện														
5	Nhân viên Thiết bị, CNTT	2			2										
6	Nhân viên Bảo vệ	2						2							
7	Nhân viên phục vụ														

Điện Biên Phủ, ngày 30 tháng 7 năm 2020



Phí Văn Sếp